

CÔNG TY TNHH SX TM DV PHÚC LỘC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SX TM DV PHÚC LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC LOC COMPANY LIMITED SX TM DV

Tên công ty viết tắt: PHUC LOC SX TM DV CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703100243

3. Ngày thành lập: 28/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 752, tổ 9 KP9, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0962644790

Fax:

Email: phuclocceo.info@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Bán buôn gạo, lúa mỳ, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng	4659
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Trừ sang chiết nạp khí hóa lỏng; không lập trạm xăng dầu tại trụ sở chính	4661
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Trừ hoạt động bến thủy nội địa	4663

13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn mìn cưa, dăm bào, củ vụn, củ xây (không chứa hàng tại trụ sở chính) Bán buôn hóa chất Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại (không chứa, phân loại xử lý tái chế liệu tại trụ sở chính, trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường), bán buôn viên nén than cám.	4669(Chính)
14.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
15.	Khai thác gỗ	0220
16.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
17.	Cho thuê xe có động cơ Cho thuê ô tô, cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Sản xuất củ ép mìn cưa, viên nén gỗ	1629
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Trừ quầy bar, vũ trường	5610
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
26.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
27.	Cung ứng lao động tạm thời Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê tại lao động, trừ xuất khẩu lao động	7820
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động cho thuê tại lao động, trừ xuất khẩu lao động	7830
29.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

